TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1218/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1125/2019/HNST ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967
- Bà Nguyễn Thị Cn, sinh năm 1973

Ông T và bà Ciên cùng địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T và bà C có địa chỉ cư trú ở quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số 01 ngày 26/4/2006 do Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C2, tỉnh H cấp thì ông T và bà là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà Cthì hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng do không cùng quan điểm, không tin tưởng nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ khoảng vài tháng nay hai nên tuy sống chung nhà nhưng hầu như không nói chuyện với nhau, không ăn cơm chung. Nay cảm thấy không còn tình cảm với nhau, nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống và không ảnh hưởng đến tâm lý các con. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993, Nguyễn Anh V, sinh năm 1994 và Nguyễn Văn Tiến D, sinh ngày 25/10/2003. Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị C sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Văn Tiến D, sinh ngày 25/10/2003, bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hai con chung Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993 và Nguyễn Anh V, sinh năm

1994 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với nguyện vọng của con, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C mỗi người chịu ½ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Văn Tiến D, sinh ngày 25/10/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn T do bà Nguyễn Thị C không yêu cầu. Riêng hai con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 và Nguyễn Anh V, sinh năm 1994 đã thành niên, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C mỗi người chịu ½, được cấn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2018/0039414 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy